

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2025/HSPT

Ngày 26 tháng 6 năm 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các Thẩm phán: Ông Phạm Ngọc Thành

Bà Nguyễn Thị Kim Hằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Mạnh Hoàng - Thư ký TAND tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Mạnh Tính - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 90/2025/HSPT ngày 24 tháng 4 năm 2025 do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Minh N, Hoàng Văn H, Tô Văn H1, Nguyễn Văn T đối với B sự sơ thẩm số: 16/2025/HS-ST ngày 10 - 3 - 2025 của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2025/QĐXXPT- HS ngày 21 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 48/2025/HSPT- QĐ ngày 05 tháng 6 năm 2025 đối với các bị cáo có kháng cáo:

1. Bị cáo Nguyễn Minh N, sinh năm 1983. Nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Viên chức; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Minh T1, sinh năm 1951 và bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1952; Vợ là Lê Thị D, sinh năm 1989, có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Bị cáo là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam sinh hoạt tại Chi bộ Hạt quản lý đê điều T10 - Đảng bộ Chi cục thủy lợi, đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng

theo quyết định số: 23/QĐ-UBKTĐUK ngày 22/01/2025. Ngày 03/10/2022 bị Công an xã T xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, phạt tiền 2.000.000 đồng, đã chấp hành xong ngày 02/11/2022. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo Hoàng Văn H, sinh năm 1982. Nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Hán T2 (đã chết) và bà Mai Thị O; vợ là Nguyễn Thị T3, có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 13/12/2011 bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 23 tháng 12 ngày về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo Bản án số 166/2011/HSPT, đã chấp hành xong ngày 26/01/2014. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

3. Bị cáo Tô Văn H1, sinh năm 1976. Nơi cư trú: Tổ B, khu G, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tô Văn N1 (đã chết) và bà Tô Thị T4, sinh năm 1934; Vợ là Hoàng Thị L, sinh năm 1979, có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 03/10/2022 bị Công an xã T xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, phạt tiền 2.000.000 đồng, đã chấp hành xong ngày 02/11/2022. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

4. Bị cáo Nguyễn Văn T, sinh năm 1975. Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1938 và bà Ngô Thị N2 (đã chết); Vợ là Lê Thị M, sinh năm 1984, có 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 03/10/2022 bị Công an xã T xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, phạt tiền 2.000.000 đồng, đã chấp hành xong ngày 02/11/2022. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 10/11/2024, Hoàng Văn H, Nguyễn Minh N, Nguyễn Quốc T5, Nguyễn Văn M1 cùng nhau ăn cỗ cưới tại nhà anh Nguyễn Văn T6, sinh năm 1975 ở thôn T, xã T, huyện T. Quá trình ngồi ăn 4 người rủ nhau đánh bạc nên sau khi ăn xong mọi người đi sang miếu G thuộc thôn T, xã T, thấy tại sân miếu có trải sẵn 1 chiếc chiếu cói và 1 bộ bát đĩa bằng sứ màu trắng. 4 người liền rủ nhau đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh xóc đĩa, N đi vào bên trong miếu lấy 1 chiếc kéo để cắt vỏ bao thuốc lá Vinataba màu vàng thành 4 quân vị hình tròn rồi đặt ra đĩa cho mọi người đánh bạc. H cầm cái xóc cho N, T5 và M1 đặt cửa đánh bạc, quy định mức tiền đặt cược thấp nhất là 10.000 đồng, cao nhất tùy ý người chơi. Cách thức chơi như sau: sau khi người cầm cái xóc đĩa và đặt bát đĩa xuống mọi người sẽ đặt cửa chẵn hoặc lẻ. Nếu quân vị ra 3 mặt sấp, 1 mặt ngửa thì kết quả là lẻ, nếu quân vị ra 2 mặt sấp, 2 mặt ngửa thì kết quả là chẵn. Quá trình đánh bạc có Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T7, Tô Văn H1 đến tham gia đánh bạc cùng, Nguyễn Thế H3 sinh năm 1982, Trần Văn T8 sinh năm 1987, Tô Việt H4 sinh năm 1983 đều trú tại thôn T, xã T, huyện T đến xem đánh bạc. Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 13 giờ cùng ngày thì bị Công an huyện T phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ tại chiếu bạc 1 chiếu cói, 1 bát sứ màu trắng, 1 đĩa sứ màu trắng, 4 quân vị và 4.400.000 đồng tiền Ngân hàng N3, thu trên người các đối tượng số tiền 15.300.000 đồng trong đó Hoàng Văn H 5.020.000 đồng, Nguyễn Minh N 4.200.000 đồng, Tô Văn H1 1.720.000 đồng, Nguyễn Văn T7 2.800.000 đồng, Nguyễn Văn T 560.000 đồng, Nguyễn Văn M1 1.000.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định, tổng số tiền Nguyễn Văn T, Nguyễn Quốc T5, Nguyễn Văn M1, Nguyễn Minh N, Hoàng Văn H, Nguyễn Văn T7 và Tô Văn H1 sử dụng vào việc đánh bạc là 19.700.000 đồng. Cụ thể:

- Nguyễn Minh N khai nhận mang theo 7.900.000 đồng sử dụng hết vào việc đánh bạc, khi chơi bỏ ra trước số tiền 300.000 đồng số tiền còn lại để trong ví, quá trình chơi bị thua đã rút dần tiền ra đánh bạc, khi bị bắt giao nộp lại số tiền 4.200.000 đồng.

- Hoàng Văn H mang theo 5.570.000 đồng, sử dụng hết vào việc đánh bạc, khi chơi bỏ ra trước số tiền 550.000 đồng, khi hết tiền sẽ tiếp tục sử dụng số tiền 5.020.000 đồng còn lại để đánh bạc.

- Tô Văn H1 mang theo 2.120.000 đồng, sử dụng hết vào việc đánh bạc.

- Nguyễn Văn T7 mang theo 2.000.000 đồng, sử dụng hết vào việc đánh bạc, khi chơi bỏ ra trước số tiền 500.000 đồng, khi hết tiền sẽ tiếp tục sử dụng số tiền 1.500.000 đồng còn lại để đánh bạc.

- Nguyễn Văn M1 mang theo 1.000.000 đồng và vay thêm của Hoàng Văn H 1.000.000 đồng, sử dụng hết 2.000.000 đồng vào việc đánh bạc. Quá trình đánh bạc thắng đã trả lại H số tiền 1.000.000 đồng.

- Nguyễn Quốc T5 mang theo 700.000 đồng, sử dụng hết vào việc đánh bạc.

- Nguyễn Văn T mang theo 60.000 đồng, sử dụng hết vào việc đánh bạc.

Cáo trạng số 12/CT-VKSTH ngày 17/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình đã truy tố các bị cáo Nguyễn Minh N, Hoàng Văn H, Nguyễn Quốc T5, Nguyễn Văn M1, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T7 và Tô Văn H1 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Bản án số 16/2025/HS-ST ngày: 10 - 3 - 2025 của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình tuyên bố:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Minh N, Hoàng Văn H, Tô Văn H1, Nguyễn Văn T7, Nguyễn Văn M1, Nguyễn Quốc T5, Nguyễn Văn Thủ phạm T9 “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1, Điều 321; điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Minh N 10 (mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1, Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Hoàng Văn H 10 (mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1, Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Tô Văn H1 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1, Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1, Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65, Điều 50 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T7 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 10/3/2025.

Áp dụng khoản 1, Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65, Điều 50 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M1 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 10/3/2025.

Áp dụng khoản 1, Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65, Điều 50 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T5 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 10/3/2025.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn T7, Nguyễn Văn M1, Nguyễn Quốc T5 cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: xử phạt các bị cáo Nguyễn Minh N, Hoàng Văn H, Tô Văn H1, Nguyễn Văn T7, Nguyễn Văn M1, Nguyễn Quốc T5, Nguyễn Văn T mỗi bị cáo 5.000.000 đồng

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 10 tháng 3 năm 2025 các bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo Nguyễn Minh N, Tô Văn H1, ngày 11 tháng 3 năm 2025 bị cáo Nguyễn Văn T kháng cáo xin hưởng án treo, ngày 14 tháng 3 năm 2025 bị cáo Hoàng Văn H kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn H, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo Hoàng Văn H.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Minh N, Tô Văn H1, Nguyễn Văn T, giữ nguyên hình phạt tù nhưng thay đổi biện pháp chấp hành hình phạt, cho các bị cáo được hưởng án treo có ấn định thời gian thử thách.

Các bị cáo nói lời sau cùng xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng và bản án sơ thẩm đã mô tả. Các bị cáo đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức được hậu quả của hành vi do mình thực hiện nhưng chỉ vì hám lợi mà đã cố ý sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh xóc đĩa. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 19.700.000 đồng, (trên 5.000.000 đồng, dưới 50.000.000 đồng) nên Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn trong đó bị cáo Hoàng Văn H cầm cái cho các bị cáo

khác đánh bạc nên bị cáo H giữ vai trò đầu vụ. Bị cáo Nguyễn Minh N trực tiếp cắt quân vị và trực tiếp chơi xóc đĩa nên bị cáo N giữ vai trò thứ hai. Các bị cáo còn lại cùng tham gia chơi xóc đĩa nên giữ vai trò thứ ba ngang nhau như cấp sơ thẩm nhận định là đúng.

[3] Về hình phạt: Toà án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo là ít nghiêm trọng, xét các bị cáo Nguyễn Minh N, Nguyễn Văn T, và Tô Văn H1 đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Hoàng Văn H được áp dụng một tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Minh N trong thời gian công tác có thành tích xuất sắc, tiêu biểu được Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh T tặng giấy khen nên được áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, các bị cáo Nguyễn Minh N, Hoàng Văn H, Nguyễn Văn T, có bố, mẹ đẻ là người công với Cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến nên các bị cáo N, T, H được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Toà án huyện T đã quyết định hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Minh N 10 (mười) tháng tù, bị cáo Hoàng Văn H 10 (mười) tháng tù, bị cáo Tô Văn H1 09 (chín) tháng tù, bị cáo Nguyễn Văn T 08 (tám) là tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo.

[4] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo thấy: Đối với bị cáo Hoàng Văn H có nhân thân xấu, từng bị kết án tuy không còn bị coi là có tiền án nhưng cũng thể hiện khả năng cải tạo của bị cáo chưa cao, việc cho bị cáo tự cải tạo tại địa phương không đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, nên không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo. Các bị cáo Nguyễn Minh N, Tô Văn H1, Nguyễn Văn T, lần đầu phạm tội ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian chuẩn bị xét xử phúc thẩm đã nộp toàn bộ tiền phạt bổ sung, thực hiện nghĩa vụ nộp án phí, thể hiện các bị cáo đã thực sự ăn năn hối cải có ý thức chấp hành pháp luật tốt, có khả năng tự cải tạo bản thân, được coi là tình tiết giảm nhẹ mới nên việc buộc các bị cáo Nguyễn Minh N, Tô Văn H1, Nguyễn Văn T phải cách ly khỏi đời sống

xã hội một thời gian là không cần thiết vì vậy chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Nguyễn Minh N, Tô Văn H1, Nguyễn Văn T.

[5] Về án phí: Do kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Minh N, Tô Văn H1, Nguyễn Văn T được chấp nhận nên các bị cáo N, H1, T không phải nộp án phí phúc thẩm. Kháng cáo của bị cáo H không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn H giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2025/HS-ST ngày 10-3-2025 của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình về phần hình phạt đối với bị cáo Hoàng Văn H.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo: Nguyễn Minh N, Tô Văn H1, Nguyễn Văn T, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2025/HS-ST ngày 10-3-2025 của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình giữ nguyên mức hình phạt tù và cho hưởng án treo đối với các bị cáo Nguyễn Minh N, Tô Văn H1, Nguyễn Văn T.

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Minh N, Hoàng Văn H, Tô Văn H1, Nguyễn Văn Thủ phạm T9 “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn H 10 (mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 50; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh N 10 (mười) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thử thách 20 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 26/6/2025.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 50; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Tô Văn H1 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 26/6/2025.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 50; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 08 (tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 26/6/2025.

Giao các bị cáo Nguyễn Minh N, Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Tô Văn H1 cho Ủy ban nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí Căn cứ khoản 2 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Hoàng Văn H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Các bị cáo Nguyễn Minh N, Tô Văn H1, Nguyễn Văn T không phải nộp án phí phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 26 tháng 6 năm 2025.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND huyện Tiền Hải;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Công an tỉnh Thái Bình;
- UBND xã Tây Lương, huyện Tiền Hải;
- UBND TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hiền

